

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHONG ĐIỀN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/01/2022

V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Liên

2. Bà Tô Phạm Tuyết Nghiêm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Cum Anh, là cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 136/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/11/2021 về việc “xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1974

HKTT: ấp B X, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm: 1975

HKTT: ấp Th. A, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2019, nội dung bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị L trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thanh B xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giai Xuân vào năm 1996. Thời gian đầu khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc có 01 con chung. Tuy nhiên thời gian sau cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất

đồng ý kiến và thường xuyên cự cãi với nhau, đến năm 2001 bà L cùng con về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ông B cũng theo về sống chung. Nhưng mâu thuẫn vẫn phát sinh và đỉnh điểm năm 2019 ông B về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ông bà đã sống ly thân cho đến nay. Vì không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông B.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Anh Th (nữ), sinh ngày 01/4/1997 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Phía bị đơn ông Nguyễn Thanh B: Trong quá trình giải quyết Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông B đến Tòa án để ông B trình bày quan điểm của ông và hòa giải đối với yêu cầu xin ly hôn của bà L. Tuy ông B không trực tiếp nhận giấy triệu tập của Tòa án nhưng ông Nguyễn Thanh H (cha ruột của ông B) đã nhận giấy triệu tập cũng như tất cả các thông báo của Tòa án. Vì ông B đã vắng mặt không lý do nên vụ việc không tiến hành hòa giải được.

Vụ án được đưa ra xét xử. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn và đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn nên Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Thanh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thanh B tiến tới hôn nhân năm 1991 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giai Xuân vào năm 1996 nên Hội đồng xét xử xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay bà L có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Ông B đăng ký thường trú tại ấp Th A, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền thuộc thẩm quyền giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông B tự nguyện tiến tới hôn nhân, thời gian đầu ông, bà chung sống với nhau hạnh phúc, có 01 con chung. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dù cả hai cố gắng hàn gắn nhưng không thành và ông bà sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Sau khi nhận

được hồ sơ xin ly hôn của nguyên đơn, Tòa án đã tạo điều kiện các bên hòa giải nhưng bị đơn không đến tham dự các phiên hòa giải nên Tòa án không hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay, bà L đã xác định không còn tình cảm với ông B nên vẫn giữ yêu cầu ly hôn. Ông B đã được Tòa án thông báo phiên xét xử hôm nay nhưng vắng mặt không có lý do, chứng tỏ ông B không còn tha thiết gì với cuộc hôn nhân này.

Xét quan hệ vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống, yêu thương, quan tâm nhau nhưng tình trạng hôn nhân của bà L và ông B không thể tiếp tục duy trì đời sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà đã sống ly thân thời gian dài nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có cơ sở.

[3] Về con chung: Vì không ghi nhận ý kiến của bị đơn nên xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì bà L và ông B có 01 con chung tên Nguyễn Thị Anh Th (nữ), sinh ngày 01/4/1997 đã trưởng thành nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: nguyên đơn xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: nguyên đơn xác định không có. Do không ghi nhận được ý kiến của bị đơn về vấn đề tài sản nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị L

1. *Về quan hệ hôn nhân:* cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Thanh B (giấy chứng nhận kết hôn 77/HT, quyền số 1/1996 do Ủy ban nhân dân xã Giai Xuân cấp ngày 17/12/1996)

2. *Án phí hôn nhân sơ thẩm:* bà Nguyễn Thị L nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AA/2019/0007053 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với nguyên đơn và kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết đối với bị đơn, được quyền kháng cáo Bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- **UBND xã Giai Xuân** ;
- Lưu HS (2).

Hồ Mỹ Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Liên

Tô Phạm Tuyết Nghiêm

Hồ Mỹ Xuân

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- UBND xã **Giai Xuân**;
- Lưu HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Mỹ Xuân